

## VĂN HÓA - LỊCH SỬ

# HARRIET BEECHER STOWE

(1811-1896)

## NGƯỜI ĐÀO MỒ CHÔN CHỦ NGHĨA PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC

PGS. TS. Lê Đình Cúc

*Tạp chí Khoa Học Xã Hội Việt Nam*

**H**arriet Beecher Stowe là người thông minh nhưng văn của bà rất dung dị. Bà không ngần ngại đề cập nhiều vấn đề của thế giới văn chương và sự phân tầng xã hội. Bà chăm lo cho một người chồng trí thức và một gia đình đông đúc với tinh thần tận tụy hiếm có. Bà biết giá trị tài chính của những tác phẩm của mình, và bà tỉnh táo trông nom những khoản tiền thù lao và tiền nhuận bút. Có lẽ bà là một trong những nhà văn Mỹ đầu tiên sống bằng ngòi bút, bằng sức lao động và sáng tạo văn chương. Tóm lại, bà biết sắp xếp để kết hợp trong con người nhỏ bé của mình cả một nhà văn giỏi và một người nội trợ đảm đang.

Sự nghiệp văn chương của bà Stowe cho chúng ta biết nhiều điều về văn hóa Mỹ thời kỳ bà sống trong thế kỷ XIX. Bà Stowe là một tiểu thuyết gia có ảnh hưởng và được ái mộ, tác phẩm tiêu biểu của bà là *Túp lều của Bác Tôm (Uncle Tom's Cabin)*, một trong những cuốn sách hư cấu bán chạy nhất của mọi thời đại.

Harriet Beecher Stowe được sinh vào ngày 14 tháng 6 năm 1811 tại

một ngôi làng nhỏ đáng yêu tên là Litchfield, bang Connecticut. Bà là con gái của ông Lyman Beecher, một mục sư Cơ Đốc giáo lỗi lạc. Tuổi ấu thơ của bà trôi qua tại nơi đây trong êm đềm và tĩnh lặng đến năm 1832, cả gia đình bà chuyển đến Cincinnati, Ohio. Năm 1836, bà trở thành vợ của Calvin Stowe, một mục sư Cơ Đốc giáo khác, nổi tiếng về học vấn. Do đó, bà Stowe đã sống ở ngay trung tâm Thanh giáo New England và lớn lên không phải ở Boston tương đối tự do mà ở nội địa của Thanh giáo ở New England. Sau đó bà Stowe đã rời khỏi Thanh giáo mặc dù không theo phe chống Thanh giáo. Bà kết thúc cuộc đời mình với tư cách là một thành viên của giáo hội Tân giáo. Bà đã sống nhiều năm ở bang Ohio, thị trấn Cincinnati nằm ngay bên kia sông Ohio so với Kentucky, một bang duy trì chế độ nô lệ, và ở đó bà nhìn thấy những người nô lệ chạy trốn và thường nghe những câu chuyện về họ. Ở đây, Harriet đã đi thăm những người bạn ở Kentucky. Điều mà bà đã nhìn và nghe thấy trong giai đoạn này để lại ấn tượng sâu sắc, để 20 năm

sau bà cho ra đời cuốn tiểu thuyết xuất sắc gây chấn động thế giới *Túp lều của bác Tôm*.

Bà bắt đầu viết rất sớm, năm 1834 giành được giải thưởng cho truyện ngắn đầu tiên, một phác thảo về New England. Bà đã đóng góp rất nhiều cho các tờ tạp chí, đặc biệt là tờ tạp chí của những người theo phái Phúc Âm. Người chồng nhận ra tài năng của bà và khuyến khích bà theo đuổi nghiệp văn chương. Năm 1849, Calvin Stowe được bổ nhiệm làm việc ở trường Đại học Bowdoin tại Brunswick, Maine. Ở đó, trong một buổi lễ ban thánh thể ngày Chủ nhật, Harriet đã bất ngờ trông thấy một người nô lệ già, rách rưới và bị đánh đập một cách tàn nhẫn. Cảnh tượng sâu đậm đến nỗi ngay lập tức về nhà, bà đã ngồi ngay vào bàn để viết những trang truyện ngắn về những điều bà nhìn thấy. Câu chuyện đã trở thành mầm mống của *Túp lều của bác Tôm*. Cuốn tiểu thuyết được xuất bản theo từng kỳ ở tờ *National Era* (1851-1852) và năm 1852, và sau đó được xuất bản thành sách.

*Túp lều của bác Tôm* thành công ngay lập tức. Chỉ trong vài tháng, hàng chục vạn bản đã bán hết, phải liên tục in thêm ở Mỹ. Việc bán cuốn sách ra nước ngoài cũng rất tốt. Bà Stowe đã gửi nhiều bản tới những người Anh nổi tiếng như Charles Dickens, Lord Macaulat, Charles Kingsley và thậm chí đến cả hoàng tử Consort. Nhưng bà có thể không bao giờ tưởng tượng được rằng cuốn sách lại đạt được một thành công ngoạn mục như vậy. Cuốn sách được 40 nhà xuất bản khác nhau xuất bản ở Anh quốc và doanh số ở Anh quốc vào khoảng 1.500.000 bản, hầu hết chúng là các bản in lậu. Ở các nước châu Âu, cuốn

sách cũng được đọc rộng rãi, được dịch sang 20 thứ tiếng và đã nhận được sự hoan nghênh nhiệt liệt của các nhà văn như George Sand ở Pháp, Turgenev ở Nga, Heinrich Heine ở Đức, Fredrika Bremer ở Thụy Điển. Cuốn tiểu thuyết được nhanh chóng chuyển thể thành kịch ở cả Anh và Mỹ. Những chương trình "Tom" kéo dài ở Mỹ cho đến thế kỷ XX trên các kênh TV.

Năm 1853, Stowe thực hiện một chuyến đi Anh, nơi bà được các nhà trí thức, những nhà lãnh đạo chính trị và giới quý tộc chào đón hết sức nồng nhiệt. Sự hoan nghênh nhiệt liệt làm bà rất hài lòng. Ví dụ, tại một cuộc họp ở Exeter Hall, London năm 1853, sự xuất hiện của Stowe đã tạo cơ hội cho nhiều diễn giả và khách mời phát biểu những lời bình phẩm tự khen ngợi (Anh quốc đã giải phóng những người nô lệ của mình ở Tây bang Indiana) và cơ hội cho những công kích sắc sảo chống Mỹ (Mỹ vẫn ủng hộ chế độ nô lệ). Sau đó, Calvin Stowe đã chỉ ra rằng nước Anh tiêu thụ 80% bông do nô lệ Mỹ trồng, và vì vậy Anh phải chịu trách nhiệm về chế độ nô lệ ở Mỹ. Ông đã hỏi đám đông "các bạn có vui lòng hy sinh 1 penny lợi nhuận của bạn cho việc thủ tiêu công việc kinh doanh khó chịu này không?"

Những ảnh hưởng chính trị của *Túp lều của bác Tôm* là rất quan trọng. Nó cung cấp hình ảnh cụ thể và hình dung ra các cảnh tượng mà từ đó kêu gọi sự căm ghét đối với chế độ nô lệ. Cuốn tiểu thuyết đã kích thích những người miền Bắc chống lại đạo luật về nô lệ trốn chạy. Đạo luật đó bảo vệ quyền bầu cử của nhân dân miền Bắc, những người trước đó ít quan tâm đến những lời chỉ trích kịch liệt của những người ủng hộ bãi bỏ chế độ nô lệ. Tổng thống Lincoln trong

buổi gặp gỡ với bà Stowe đã nói: “Như vậy người tạo ra cuộc chiến tranh lớn này là một người phụ nữ nhỏ bé”.

*Túp lều của bác Tôm* ngay lập tức đẩy lên một dòng văn học Mỹ viết về chế độ nô lệ của các nhà văn miền Nam. Trong số đó là những cuốn sách như cuốn sách khuyết danh *Miền Bắc, miền Nam hay là chế độ nô lệ và những sự tương phản, câu chuyện về một cuộc đời thực (The North and the South or Slavery and its Contrasts: A Tale of real Life)* (1852); *Tit For Tat*, (1856), hay *Túp lều bác Tôm hay là một cuộc sống ở miền Nam (Uncle Tom's Cabin it is, or Life at the South)* (1852) của L.G.Smith; *Đồn điền già cổ: Tập thơ (The Old Plantation: A Poem)* (1862) của Joseph Addison Turner. Còn William Gilmore Simms đã cho rằng cuốn tiểu thuyết của bà Stowe “đã cân nhắc trọn vẹn bên cạnh câu hỏi của chế độ nô lệ, là một câu chuyện có sự hấp dẫn lớn và nổi bật mặc dù còn thô thiển” trên tờ *Southern Quarterly Review* (tháng 1 năm 1865); và một người miền Bắc khác, người viết cuốn sách được đặt tên là *Bác Tôm ở nhà (Uncle Tom at home)* (1853) đã nói rằng bà Stowe đối xử “với miền Nam cũng rất tốt”, mặc dù trong tác phẩm của mình, bà Stowe đã lên án gay gắt chế độ mãi nô cực kỳ vô nhân đạo ở miền Nam. Bà cũng vạch trần những thủ đoạn làm giàu bất chấp đạo lý của những ông chủ đồn điền bông ở miền Nam. Mặt khác, dư luận công kích phỉ báng bà ở nước Mỹ cũng dần tăng lên. Bà Stowe ngạc nhiên về phản ứng thù nghịch tăng lên miền Nam, hóa ra trong cuốn truyện nhà văn đã không đưa ra một bức tranh dễ chịu về cuộc đời của bác Tôm, với tư cách là một nô lệ ở Kentucky. Ngay cả khi bác bị bán

xuống miền hạ lưu, người chủ mới của bác, Augustine St.Clare, hóa ra là một người tử tế tốt bụng, là người lên án chế độ nô lệ nhưng không biết cách làm thế nào để xóa bỏ chế độ đó. Bà là “nhà văn đào mồ chôn chế độ nô lệ” nhưng đã không biết chôn nó như thế nào và bằng cách nào. Nhân vật phản diện của tiểu thuyết, Simon Legree là một tên buôn bán nô lệ đểu cáng, bà Stowe đã cố mô tả hắn là một người Yankee, đến miền Nam để tìm kiếm vận may của mình. Hơn nữa, bà Stowe rõ ràng là bị mê hoặc với xã hội miền Nam và hình như ưa thích miền Nam. Khi tác giả cuốn *Bác Remus (Uncle Remus, Joel Chandler Harris)* chỉ ra rằng “tất cả những nhân vật tốt đẹp và có giá trị trong cuốn truyện của bà bác Tôm, cô bé Eva, người hiệu trưởng được yêu mến và các nhân vật còn lại là những sản phẩm của hệ thống xã hội mà cuốn sách lúc nào cũng lên án”.

Mặc dù câu cuối cùng của cuốn sách *Túp lều của bác Tôm* như một lời lưu ý đáng ngại, nhưng cuốn tiểu thuyết bắt đầu một cách lạc quan. Trong lời nói đầu của lần xuất bản đầu tiên, bà Stowe nói với độc giả rằng: “Một ngày mới đẹp hơn đang đến gần, mọi ảnh hưởng của văn học, thơ ca, nghệ thuật trong thời đại của chúng ta đang trở nên ngày càng nhiều hơn, cùng với một hợp âm chính vĩ đại của đạo Cơ Đốc là “thiện chí với con người”. Thực sự thì cả hai lời lưu ý về sự lo buồn cho tương lai và lưu ý về ước vọng tươi vui, có liên quan tới lời tiên tri của Chúa Jesus về sự trở lại lần thứ hai của Chúa lúc phán xử cuối cùng, cái dẫn dắt con người trong 2000 năm Chúa trị vì trên trái đất. Vì nếu Chúa tới ngày phán xử tách riêng các dân tộc “từ một dân tộc khác như

là một người chần chừ tách một con cừu ra khỏi đàn dê” và nếu Chúa yêu cầu những kẻ tấn công tay trái của Người không đi theo Người “trong ngọn lửa vĩnh cửu sẵn sàng cho ma quỷ và các thiên thần của Người”, thì vào ngày vĩ đại đó, Chúa cũng mời chúng ta bằng tay trái của Người tiến vào vương quốc của Người. Do đó, Người sẽ bắt đầu xây dựng luật lệ của cái tốt và hòa bình hoàn hảo.

Trong những trang sách *Túp lều của bác Tôm*, những người Cơ Đốc giáo da đen sống trong hy vọng, còn những người Cơ Đốc giáo da trắng lại sống trong lo sợ. Mẹ của St.Clare (ông chủ nô lệ) nói với anh ta về thời kỳ Chúa trị vì đang tới, “khi Chúa thống trị, tất cả mọi người sẽ được tự do và hạnh phúc”. St.Clare cũng là người chủ đồn điền miền Nam, kết luận rằng: “Tất cả tiếng thở dài, rên rỉ và gièm pha giữa các bộ xương khô đến chùng mực nào đó dự báo những gì mà bà mẹ thường nói với tôi”. Anh ta nhìn thấy những dấu hiệu “sự tập hợp giữa quân chúng lao động khắp thế giới”. Một lời bình phẩm đơn lẻ làm cho chủ đồn điền St.Clare lo lắng “nhưng ai có thể chịu đựng ngày Người xuất hiện?” Bà Stowe, người sáng tạo ra nhân vật St.Clare, bà thông báo diêm gở trong tái bút của mình: “Vào ngày đó sẽ thiêu đốt trong một cái lò lửa: và Người sẽ xuất hiện nhanh chóng chống lại những gì áp bức con người bằng những đợt sóng của Người, những người đàn bà góa và những đứa con mất cha đứng sang bên cạnh những người lạ mặt quen thuộc có chính nghĩa của Người: và Người sẽ trừng phạt kẻ áp bức”. Những tín đồ Cơ Đốc giáo có thể cầu nguyện cho vương quốc đang tới, nhưng họ cần

nhớ rằng trong cơn giãy giụa cuối cùng “trong nhóm người khiếp sợ, lời tiên tri kết hợp ngày của sự báo thù với năm Cứu thế”.

Với tư cách là một cuốn tiểu thuyết, *Túp lều của bác Tôm* còn nhiều vấn đề phải bàn. Nó chưa phải là một tác phẩm văn học hoàn mỹ nếu chúng ta phán xét nó bằng những tiêu chuẩn hư cấu cao nhất của nghệ thuật văn chương. Lỗi viết không cẩn thận. Một số bối cảnh lớn như cái chết của Eva bé nhỏ xúc động một cách ủy mị; tác giả thường xen vào những câu bình luận dạy đời; hiếm khi bà ngần ngại trong việc lôi kéo sự chú ý của độc giả để nói cho họ, rằng họ nên phản ứng như thế nào đối với điều này hay điều khác đang xảy ra, mà không khách quan để tự bản thân chi tiết, sự kiện trong tác phẩm tác động vào người đọc.

Thỉnh thoảng bà Stowe nói với những người bạn rằng không phải bà mà là “Chúa viết tác phẩm *Túp lều của bác Tôm*”. Nhưng lỗi lầm và hạn chế của bà với tư cách là thư kí của Chúa, biểu hiện rõ ràng trong cuốn tiểu thuyết có lẽ nhiều hơn thế, vì bà có tầm nhìn rộng hơn và nhất là bà quan tâm tới những điều kiện đặc biệt mà bà đã viết nên tác phẩm đó.

Tác phẩm của bà cho thấy bà có tài xây dựng nên một quang cảnh sống động và vui tươi.

Mặc dù không phải là nghệ sĩ văn chương tài giỏi, bà Stowe vẫn là nhà văn bẩm sinh. Bà đã xuất bản một số lượng lớn các tác phẩm trước khi thành công với *Túp lều của bác Tôm*, và bà tiếp tục viết tác phẩm trong cuộc đời mình. Những tác phẩm tiêu biểu là *Thơ tôn giáo (Religious Poems)* (1867), *Những kỷ niệm sáng chói của đất xứ người (Sunny Memories of*

*Foreign Lands* (1854), *Những người đàn bà nổi tiếng của chúng ta* (*Our Famous Women*) (1884).

Trong chuyến đi thăm Anh lần đầu tiên năm 1853, bà đã gặp gỡ nữ Bá tước Byron, bà quả phụ của nhà thơ danh tiếng nước Anh. Sau đó mối quan hệ quen biết này trở thành mối quan hệ bạn bè. Năm 1869, 9 năm sau khi Bá tước Byron qua đời, nữ văn sĩ đã viết bài báo tựa đề là *Câu chuyện thực về nữ Bá tước Byron* (Năm 1870 bài báo đã được mở rộng thành một cuốn sách tựa đề là *Lady Byron Vindicated*). Trong bài báo này, bà Stowe đã công bố rằng nguyên nhân thực sự của cuộc sống li thân giữa hai vợ chồng Byron là vì sự loạn luân giữa bá tước Byron và em gái của nhà thơ, Augusta Leigh. Nhiều người ở cả hai bờ Đại tây dương, đặc biệt là ở Anh đã nhận vợ vì cho rằng như thế là họ bị sỉ nhục, và nhiều người buộc tội nữ văn sĩ là người bôi nhọ nhà thơ. Bà tiết lộ rằng những bí mật về nhà thơ, những thông tin đã được Bá tước Byron giao cho có liên quan đến những vấn đề mà Bá tước Byron trải qua trong cuộc đời hoạt động chính trị ở Hy Lạp và chuyện riêng tư. Bà Stowe bị buộc tội khai thác một tên tuổi lớn, và lợi dụng danh tiếng của Byron để xuất bản cuốn sách bán chạy chủ yếu là để kiếm tiền.

Không có lý do chính đáng nào để biện minh cho những động cơ của nữ

văn sĩ. Bà cảm thấy rằng bà quả phụ Bá tước Byron bị hiểu lầm, bị ngược đãi, ghen tị với danh tiếng của người bạn, đòi hỏi được minh oan. Nhưng vào thời đó, danh tiếng văn chương của bà Stowe bị giảm sút rất nhiều vì những điều bà viết về Byron.

Một trong những tác phẩm hay nhất của bà là cuốn tiểu thuyết *Khu rừng của ngài Bộ trưởng* (*The Minister's Wooding*) được xuất bản năm 1859. Tác phẩm có khung cảnh cảng biển được lấy chất liệu từ thành phố thực của Newport, Rhode Island. Bà Stowe còn viết một cuốn tiểu thuyết khác nữa là *Những khúc dân ca của thành phố cổ* (*Oldtown Folks*) (1869). Bà Stowe gọi nó là "bản tóm tắt về toàn bộ con người và tâm hồn New England". Thành phố nguyên mẫu của Oldtown là South Natick, Massachusetts, nơi chồng bà được sinh ra. Trong *Người Poganuc* (1878), bà Stowe nhớ lại thị trấn quê nhà Litchfield như bà đã từng biết khi là một cô gái nhỏ. Năm 1886, trước cái chết của Calvin Stowe chồng bà, bà rơi vào tình trạng trầm uất. Bà sống trong buồn bã, u sầu, trì trệ về trí nhớ và lão hóa rất nhanh chóng. Trong những năm cuối đời, Stowe hầu như không hoạt động gì nữa. Ngày 1 tháng 7 năm 1896 H.B.Stowe trút hơi thở cuối cùng ở Hartford ■